TÒA ÁN NHÂN DÂN **CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 355/2023/HC-PT
Ngày 26/5 /2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Nam

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường

Ông Điều Văn Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hương Thùy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên cao cấp;

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 08/2022/TLPT-HC ngày 03/01/2023 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 204/2022/HC-ST ngày 28/9/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2750/2023/QĐPT ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Đinh Hồng Q, sinh năm 1976; Đại diện hộ kinh doanh, Cơ sở Q, đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố T, Tổ 4, phường Đ, thành phố Thái Bình, chỗ ở hiện nay: thôn C, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, có mặt;

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Đ, Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình là người đại diện theo ủy quyền (văn bản uỷ quyền số 2784/QĐ-UBND ngày 30/6/2022), vắng mặt;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Đình T, Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Thái Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Dương Q1, sinh năm 1966, vắng mặt;

Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972 vắng mặt;

Đều hiện ở: Số nhà 366U, đường B, tổ 05, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung, bản tự khai và trong quá trình tố tụng người khởi kiện là ông Đinh Hồng Q, đại diện hộ kinh doanh Cơ sở Q, trình bày:

Do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Thái Bình thực hiện việc thu hồi đất nông nghiệp, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án xây dựng đường vành đai phía Nam, thành phố Thái Bình giai đoạn 1 (đoạn từ phố H đến phố A) đi qua địa giới hành chính xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình không thực hiện nhiệm vụ thông báo cho ông Đinh Hồng Q, đại diện hộ kinh doanh – Cơ sở Q (sau đây viết tắt là ông Q) là người có đất bị thu hồi biết lý do thu hồi đất, thời gian kế hoạch di chuyển, phương án tổng thể về bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư là trái với quy định của Luật đất đai năm 2013; nên ngày 15/11/2021, ông Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 4180/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc;

- Hủy Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND thành phố Thái Bình về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường vành đai phía Nam, thành phố Thái Bình giai đoạn 1 (từ phố H đến phố A);

- Hủy Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Buộc UBND thành phố Thái Bình:

+ Bồi thường thiệt hại cho Hợp đồng thuê khoán tài sản ngày 05/11/2010 là 36 tỷ đồng;

+ Bồi thường thiệt hại thực tế đã phát sinh theo hợp đồng thuê khoán tài sản ngày 11/12/2021 là 10,8 tỷ đồng;

+ Bồi thường thiệt hại theo hợp đồng thuê khoán tài sản có điều kiện ngày 26/6/2018 là 43,2 tỷ đồng;

+ Cùng UBND xã V bồi thường thiệt hại theo hợp đồng cho thuê tài sản có điều kiện ngày 18/12/2021 là 12,9 tỷ đồng;

+ Bồi thường giá đất theo giá đất ở là 60 tỷ đồng, bồi thường thiệt hại theo hợp đồng mua bán tài sản có điều kiện ngày 21/7/2021 là 05 tỷ đồng; bồi thường theo hợp đồng mua bán tài sản có điều kiện ngày 12/10/2021 là 06 tỷ đồng.

Ngoài ra, ông Q có ghi trong đơn khởi kiện nhiều yêu cầu khởi kiện khác không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã nhiều lần yêu cầu ông Q sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện nhưng ông Q không sửa đổi, Tòa án không thụ lý giải quyết đối với những yêu cầu này và đã trả lời ông Q bằng văn bản ngày 15/3/2022; đối với yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong đơn yêu cầu của ông Q không thuộc trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình không tiến hành áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và đã trả lời ông Q bằng văn bản ngày 29/4/2022,

Người bị kiện là UBND thành phố Thái Bình trình bày: Thực hiện dự án "*Xây dựng đường vành đai phía Nam giai đoạn 1, đoạn từ phố H đến phố A, thành phố Thái Bình*" (sau đây viết tắt là dự án), UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành:

+ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 04/6/2009 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường vành đai phía Nam thành phố Thái Bình;

+ Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 25/6/2009 phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đường vành đai phía Nam thành phố Thái Bình;

+ Công văn số 1161/UBND-NN ngày 29/6/2009 về việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng tuyến đường vành đai phía Nam, thành phố Thái Bình (giai đoạn 1);

Thực hiện Quyết định số 1213/QĐ-UBND nêu trên, ngày 02/7/2009, UBND thành phố Thái Bình ban hành Thông báo số 68/TB-UBND về việc đo đạc địa chính phục vụ công tác thu hồi đất gửi đến các đơn vị, phòng ban, phường xã và các hộ gia đình có liên quan.

Ngày 21/10/2010, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND xã V và ông Đinh Hồng Q (ông Q được ông Nguyễn Dương Q1 ủy quyền theo giấy ủy quyền số 01 ngày 17/8/2009) tổ chức kiểm đếm tài sản, cây cối, hoa màu trên diện tích đất nông nghiệp 4.721,6 m^2 phải thu hồi thuộc dự án. Trong quá trình triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, do còn tranh chấp về đất đai giữa ông Nguyễn Dương Q1, bà Nguyễn Thị Thu H và 12 hộ gia đình, cá nhân thuộc thôn C, xã V, nên tại thời điểm kiểm đếm chưa lập xong phương án bồi thường, hỗ trợ, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Do vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng nên dự án bị kéo dài; để tiếp tục triển khai thực hiện dự án, ngày 02/9/2013, UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 2090/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) và Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

Thực hiện quy định tại Điều 67 của Luật đất đai năm 2013, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Thông báo số 182/TB-UBND ngày 06/8/2018 thu hồi đất bổ sung để thực hiện dự án; trong đó, thu hồi 4.721,6m^2 đất ông Nguyễn Dương Q1, bà NNguyễn Thị Thu H là người đang sử dụng (cho ông Q sử dụng) và tranh chấp với 12 hộ gia đình, cá nhân thôn C tại các thửa đất số 25, 26, 27 tờ bản đồ số 02 của xã V. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND xã V nhiều lần mời ông Q1, bà H và ông Q làm việc để thống nhất kế hoạch kiểm đếm, tổ chức kiểm đếm bổ sung tài sản, cây trồng trên đất. Tuy nhiên, ông Q1, bà H và ông Q không tham gia, không phối hợp thực hiện. Căn cứ Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 10 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 về việc ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố; xét đề nghị của UBND xã V tại Báo cáo số 26/BC-UBND ngày 03/6/2019; đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tại Báo cáo số 50/BC-PTQĐ ngày 05/6/2019 và Báo cáo số 65/BC- PTQĐ ngày 30/7/2020; đề

nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 122/TTr-TNMT ngày 03/8/2019, Phó Chủ tịch UBND thành phố ký ban hành Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 về việc kiểm đếm bắt buộc tài sản, cây trồng trên đất đối với các thửa đất trên là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định. UBND xã V đã gửi trực tiếp Quyết định số 2801/QĐ-UBND nêu trên cho ông Q1, bà H và ông Q; nhưng ông Q1, bà H và ông Q không nhận nên UBND xã V đã lập biên bản về sự việc này và tổ chức niêm yết công khai quyết định tại Trụ sở UBND xã V và thôn C nơi có đất bị thu hồi. Thực hiện Quyết định số 2801/QĐ-UBND nêu trên, ngày 28/9/2020 và ngày 03/11/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND xã V tổ chức kiểm đếm bắt buộc, đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động nhưng ông Q1, bà H và ông Q không tham gia kiểm đếm bắt buộc.

Xét đề nghị của UBND xã V tại Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 12/10/2020; đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tại Báo cáo số 116/BC-PTQĐ ngày 16/11/2020 và đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 220/TTr-TNMT ngày 30/11/2020 về việc đề nghị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; Căn cứ quy định tại Điều 70 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố, Phó Chủ tịch UBND thành phố ký ban hành Quyết định số 4180/QĐ- UBND ngày 08/12/2020 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Sau khi ban hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đã thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc theo quy định; căn cứ kết quả cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã lập phương án bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với các hộ gia đình, cá nhân, đã niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thời gian từ ngày 27/7/2021 đến ngày 15/8/2021 và gửi cho các hộ gia đình, cá nhân; sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, ngày 16/8/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã có Tờ trình số 80/TTr-PTQĐ trình UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Căn cứ kết quả thẩm định của các phòng, ban liên quan và đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Bình tại Báo cáo số 225/BC-TNMT ngày 23/8/2021, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường vành đai phía Nam thành phố Thái Bình giai đoạn 1 (Đoạn từ phố H đến phố A) và Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng đường vành đai phía Nam thành phố Thái Bình- Giai đoạn 1 (đoạn từ phố H đến phố A) là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Sau khi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được phê duyệt, UBND thành phố Thái Bình đã chỉ đạo các phòng, ban và UBND xã V, phối hợp niêm yết công khai quyết định này theo quy định, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã phối hợp với UBND xã V, tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về

tài sản, cây trồng trên đất bị thu hồi cho ông Nguyễn Dương Q1 và ông Đinh Hồng Q, nhưng ông Q1 và ông Q không đến nhận tiền.

Do các hộ dân có đất nông nghiệp bị thu hồi đang còn có tranh chấp, nên ngày 14 và ngày 15/9/2021, UBND xã V cùng với các ban ngành, đoàn thể của xã đã làm việc với ông Q1, bà H và ông Q cùng 12 hộ gia đình, cá nhân thôn C, xã V đang có tranh chấp đất để tuyên truyền vận động các hộ dân chấp hành việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; tại buổi làm việc bàn giao mặt bằng xây dựng đường, riêng ông Q1, bà H và ông Q không tham gia buổi làm việc và cũng không có ý kiến gì. Tổ tuyên truyền, vận động đã phải đến gia đình ông Q1, bà H tại số nhà 366U, đường B, khu đô thị P để tuyên truyền, vận động nhưng ông Q1, bà H không có mặt ở nhà, Tổ tuyên truyền vận động lại tiếp tục xuống khu đất thực hiện dự án (thửa đất dự án số 25, 26 và 27 tờ bản đồ số 02) nơi ông Đinh Hồng Q đang sử dụng đất để tuyên truyền vận động, nhưng ông Q không mở cửa cho Tổ công tác vào khu đất phải thu hồi để làm việc và tuyên truyền vận động, không hợp tác làm việc với Tổ công tác. Xét đề nghị của UBND xã V tại Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 16/9/2021 về kết quả tuyên truyền, vận động trong công tác giải phóng mặt bằng dự án; đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tại Báo cáo số 60/BC-PTQĐ ngày 16/9/2021, đề nghị của phòng Tài nguyên Môi trường thành phố tại Tờ trình số 178/TTr-TNMT ngày 17/9/2021; căn cứ quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên Môi trường; thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố tại Văn bản số 3645/QĐ-UBND ngày 17/9/2021, Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình đã ký ban hành Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2021, UBND xã V tổ chức bàn giao Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất của UBND thành phố Thái Bình cho ông Q1, bà H và ông Q; tuy nhiên, ông Q1, bà H và ông Q vẫn không nhận Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND thành phố Thái Bình; vì vậy, UBND xã V đã lập biên bản về sự việc này và tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã V và cơ sở thôn theo quy định. Ngày 17/9/2021, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 3646/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất. Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đã xây dựng Kế hoạch tổ chức cưỡng chế và tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức đối thoại, giải thích cho ông Q1, bà H và ông Q cùng các hộ gia đình, cá nhân có liên quan theo quy định. Tuy nhiên, ông Q1, bà H và ông Q vẫn không hợp tác, không chấp hành. Để hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng theo chỉ đạo của UBND tỉnh Thái Bình tại Văn bản số 1561/UBND-CTXDGT ngày 23/4/2021, ngày 28/9/2021, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đã xây dựng Phương án và tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

UBND thành phố Thái Bình, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã V trình bày:

Nhất trí toàn bộ ý kiến trình bày của UBND thành phố Thái Bình nêu trên, và đề nghị Tòa án giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Dương Q1 và bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, ông Q1 và bà H cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q

Quá trình giải quyết, ông Q đề nghị không tiến hành đối thoại; người bị kiện có đơn xin vắng mặt tại các buổi đối thoại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do tại các buổi đối thoại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 204/2022/HC-ST ngày 28/9/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình đã xử: *Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đinh Hồng Q - Đại diện hộ kinh doanh, Cơ sở Q*

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2022, ông Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu giải quyết các yêu cầu tại các đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới và không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người khởi kiện là ông Đinh Hồng Q không rút đơn khởi kiện; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và về cơ bản vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Người bị kiện là UBND thành phố Thái Bình có đơn xin xét xử vắng mặt về cơ bản giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Dương Q1, bà Nguyễn Thị Thu H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của ông Đinh Hồng Q là hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy đinh của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, kháng cáo của ông Đinh Hồng Q là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính xử bác kháng cáo của ông Đinh Hồng Q và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 05/10/2022, ông Đinh Hồng Q kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 204/2022/HC-ST ngày 28/9/2022 là trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là UBND thành phố Thái Bình vắng mặt và có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Dương Q1, bà Nguyễn Thị Thu H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không ký do; theo đề nghị của người khởi kiện và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Ngày 15/11/2021, ông Q khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Toà án hủy Quyết định số 4180/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; hủy Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND thành phố Thái Bình về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường vành đai phía Nam, thành phố Thái Bình giai đoạn 1 (từ phố H đến phố A); hủy Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc cưỡng chế thu hồi đất. Xét đối tượng khởi kiện trong vụ án là quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của ông Đinh Hồng Q thì thấy:

[2.1] Xem xét các yêu cầu khởi kiện vụ án hành chính trong đơn khởi kiện và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện của người khởi kiện là ông Đinh Hồng Q thì thấy những hành vi, văn bản hành chính (như: hành vi của ông Phan Văn B, Chủ tịch UBND xã V dẫn người xuống cưỡng chế; Hành vi lập biên bản kiểm đếm…) mà ông yêu cầu xem xét được thực hiện theo quyết định hành chính bị khởi kiện đã được Tòa án thụ lý giải quyết và yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà ông yêu cầu không thuộc trường hợp áp dụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Nên tại Văn bản số 639/2022/TA ngày 15/3/2022 và Văn bản số 1100/2022/TA ngày 29/4/2022, Tòa án cấp sơ thẩm trả lời ông là những hành vi, văn bản hành chính và việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà ông yêu cầu không thuộc đối tượng khởi kiện, áp dụng trong vụ án hành chính là có căn cứ. Hơn nữa, tại phiên tòa ông Q cho rằng ông vào tôn tạo, sản xuất trên thửa đất bị thu hồi nêu trên không được cơ quan có thẩm quyền nào giao, không được sự đồng ý của ông Q1, bà H và 12 hộ dân đang tranh chấp với ông Q1, bà H; cho đến nay ông cũng không được ông Q1, bà H ủy quyền theo kiện đối với thửa đất bị thu hồi đất nêu trên. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Q1 về vấn đề này.

[2.2] Xem xét các văn bản hành chính là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính ông Q yêu cầu khởi kiện thì thấy:

[2.2.1] Về Quyết định số 4180/QĐ-UBND ngày 08/12/2020:

Năm 2004, ông Nguyễn Dương Q1 và vợ là Nguyễn Thị Thu H nhận chuyển nhượng tổng diện tích 30.284,0 m^2 đất nông nghiệp của 47 hộ dân tại thôn C, xã V, thành phố Thái Bình; ông Q1 và bà H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là Giấy CNQSD đất) ngày 26/01/2005, có nội dung thể hiện 02 thời hạn sử dụng đất, cụ thể là: 23.372,0m^2 thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2013 và 5.325,0 m^2 thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2021. 47 hộ dân đã bán đất cho rằng việc chuyển nhượng đất cho ông Q1 và bà H chỉ trong thời hạn sử dụng đất, hết thời hạn này ông Q1 và bà H phải trả lại đất cho 47 hộ dân, nên đã xảy ra tranh chấp và 47 hộ dân đã yêu cầu UBND thành phố Thái Bình giải quyết, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Kết luận số 14/KL-UBND ngày 28/5/2009 có nội dung: "*việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của ông Nguyễn Dương Q1 với các hộ dân là sai quy định*"; thủ tục chuyển nhượng vi phạm các quy định của nhà nước; việc chuyển đổi mục đích sử dụng 30.284,0m^2 đất sai quy định; "*hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có nội dung và bản chất khác nhau nhưng ông Q1 vẫn được cấp 68 Giấy CNQDSD đất cho toàn bộ diện tích đất là sai*". Ngày 22/7/2014, ông Q1, bà H ủy quyền cho ông Q thay mặt ông Q1, bà H giải quyết mọi vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính, đất đai, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với 47 hộ dân kể trên; ngày 10/12/2014, ông Q1, bà H đã có văn bản ***hủy việc ủy quyền*** này đối với ông Q; và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Q cũng đã khẳng định ông cũng không được ông Q1, bà H ủy quyền theo kiện đối với thửa đất bị thu hồi đất nêu trên. Ông Q không có liên quan gì đến diện tích 30.284,0m^2 đất nông nghiệp kể trên, nhưng do ông Q là người trực tiếp xây dựng các công trình trái phép trên diện tích 30.284,0m^2 đất nông nghiệp nêu trên từ năm 2016, nên ngày 10/8/2020, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 2801/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc tại các thửa đất số 25, 26, 27 tờ bản đồ số 2 xã V do ông Q là người đang sử dụng (đất có nguồn gốc do ông Q1, bà H nhận chuyển nhượng của các hộ dân thôn C, xã V). UBND xã V đã gửi trực tiếp Quyết định số 2801/QĐ-UBND nêu trên cho ông Q1, bà H và ông Q; nhưng ông Q1, bà H và ông Q không nhận nên UBND xã V đã lập biên bản về sự việc này và tổ chức niêm yết công khai quyết định tại Trụ sở UBND xã V và thôn C nơi có đất bị thu hồi. Thực hiện Quyết định số 2801/QĐ-UBND nêu trên, ngày 28/9/2020 và ngày 03/11/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND xã V tích cực tuyên truyền, vận động nhưng ông Q1, bà H và ông Q không tham gia kiểm đếm bắt buộc. UBND xã V có Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 12/11/2020 và Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình có Báo cáo số 116/BC-PTQĐ ngày 16/11/2020 báo cáo UBND thành phố Thái Bình về sự việc này, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Bình có Tờ trình số 220/TTr-TNMT ngày 30/11/2020 về việc đề nghị UBND thành phố cưỡng chế thực hiện kiểm đếm bắt buộc tài sản trên diện tích đất phải thu hồi thuộc dự án kể trên. Căn cứ Điều 69, Điều 70 của Luật đất đai năm 2013; Điều 10 của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường,

UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 4180/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc là đúng pháp luật.

[2.2.2] Về Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 và Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 31/8/2021

Căn cứ vào kết quả về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tiến hành niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (Biên bản niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án ngày 06/9/2021) và gửi Thông báo số 126/TB-PTQĐ ngày 06/9/2021 cho các hộ gia đình, cá nhân (trong đó có hộ ông Q1) theo đúng quy định; sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã có Tờ trình số 80/TTr-PTQĐ ngày 16/8/2021 gửi UBND thành phố Thái Bình về việc thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất bị thu hồi thuộc dự án; căn cứ vào kết quả thẩm định và đề nghị của Phòng tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Bình, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 về việc thu hồi diện tích đất nông nghiệp 4.721,6 m^2 tại các thửa đất số 25, 26 và 27, thuộc tờ bản đồ số 02 tại xã V, thành phố Thái Bình và Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (sau đây viết tắt là BT, HT, GPMB) để thực hiện dự án xây dựng đường vành đai phía Nam thành phố Thái Bình giai đoạn 1 (đoạn từ phố H đến phố A) là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và đảm bảo chính sách BT, HT, GPMB khi Nhà nước thu hồi đất đối với những hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi, theo quy định tại các Điều 74, 75, 77, 83, 84 và 90 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và các quyết định, công văn chỉ đạo của UBND tỉnh Thái Bình. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 3356/QĐ-UBND và Quyết định số 3357/QĐ-UBND nêu trên của ông Q là có căn cứ; nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Q về vấn đề này.

[2.2.3] Về Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 17/9/2021:

Từ ngày 06 đến ngày 13/9/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình và UBND xã V tổ chức chi trả tiền BT, HT, GPMB về tài sản, cây cối trồng trên đất cho ông Q1 và ông Q, nhưng hai ông không đến nhận tiền. Do diện tích đất phải thu hồi để thực hiện Dự án tại các thửa đất còn đang có tranh chấp, nên ngày 14 và ngày 15/9/2021, UBND xã V cùng với các ban ngành, đoàn thể làm việc với các hộ gia đình, cá nhân của thôn C, xã V cùng với ông Q1, bà H và ông Q để tuyên truyền, vận động. thuyết phục các hộ dân cùng với ông Q1, bà H và ông Q chấp hành quyết định hành chính của UBND thành phố Thái Bình, nhưng tại buổi làm việc chỉ có 12 hộ gia đình là bên đã chuyển nhượng đất nông nghiệp cho ông Q1 và bà H (nhưng đang có tranh chấp với ông Q1 và bà H) có mặt để làm việc, riêng ông Q1, bà H và ông Q vắng mặt tại buổi làm việc này; 12

hộ dân đã thống nhất với việc bàn giao mặt bằng diện tích đất bị thu hồi thuộc dự án. Do ông Q1, bà H và ông Q vắng mặt tại buổi làm việc nên Tổ tuyên truyền, vận động đã đến gia đình (nhà riêng) của ông Q1 và bà H để vận động, thuyết phục nhưng ông Q1, bà H không có mặt ở nhà; Tổ tuyên truyền, vận động tiếp tục xuống khu đất bị thu hồi để thực hiện dự án nơi ông Q đang sử dụng làm chỗ ở của gia đình ông Q để tuyên truyền, vận động, thuyết phục, nhưng ngược lại ông Q không mở cửa cho Tổ tuyên truyền, vận động vào làm việc, không hợp tác làm việc với Tổ công tác tuyên truyền, vận động. Căn cứ vào Báo cáo kết quả tuyên truyền, vận động, thuyết phục trong công tác giải phóng mặt bằng của dự án số 71/BC-UBND ngày 16/9/2021 của UBND xã V, Báo cáo số 60/BC-PTQĐ ngày 16/9/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình và Tờ trình số 178/TTr-TNMT ngày 17/9/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Bình, UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất, đối với diện tích đất 4.721,6m^2 tại các thửa đất số 25, 26 và 27, thuộc tờ bản đồ số 02 xã V, thành phố Thái Bình do ông Đinh Hồng Q là người đang trực tiếp quản lý, diện tích đất bị thu hồi đang có tranh chấp giữa ông Nguyễn Dương Q1 và bà Nguyễn Thị Thu H với 12 hộ gia đình, cá nhân thuộc thôn C, xã V, thành phố Thái Bình là đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Điều 29 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Trưởng - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[2.3] Theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 08A8007216 đăng ký lần đầu ngày 13/12/2012 thì Cơ sở Q có địa điểm kinh doanh tại Xóm 13, xã V; đại đện hộ kinh doanh là ông Đinh Hồng Q có hộ khẩu thường trú phố T, Tổ 4, phường Đ, thành phố Thái Bình và chỗ ở hiện tại là thôn C, xã V nên các thửa đất số 25, 26 và 27, thuộc tờ bản đồ số 02, địa chỉ thôn C, xã V, thành phố Thái Bình không phải là địa chỉ đăng ký trụ sở của Cơ sở Q; Cơ sở Q không phải là chủ sử dụng đất đối với các thửa đất số 25, 26 và 27, thuộc tờ bản đồ số 02, diện tích đất 4,721,6 m^2 tại thôn C, xã V, thành phố Thái Bình nên không phải là người có đất bị thu hồi. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hồng Q yêu cầu xác định Cơ sở Q là người khởi kiện và do ông là đại diện hộ kinh doanh.

[2.4] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính của Cơ sở Q: Như phần [2.3] đã phân tích thì Cơ sở Q không phải là người khởi kiện, không phải là người có đất bị thu hồi và những yêu cầu khởi kiện của ông Q đối với các quyết định hành chính bị kiện nêu trên là không có căn cứ pháp luật, các quyết định hành chính bị khởi kiện của người bị kiện là UBND thành phố Thái Bình, được ban hành đúng quy định của pháp luật, nên không phải bồi thường thiệt hại.

[2.5] Đối với 12 hộ gia đình, cá nhân của thôn C, xã V: Tuy ông Nguyễn Dương Q1 và bà Nguyễn Thị Thu H là những người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của các hộ gia đình này tại các thửa đất số 25, 26 và 27, thuộc tờ bản đồ số 02; địa chỉ: Thôn C, xã V, thành phố Thái Bình và hiện đang có tranh chấp; nhưng ông Q1 và bà H đã được cấp Giấy CNQSD đất, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Q1 vẫn vắng mặt không có

lý do, không có yêu cầu gì trong vụ án này; tại buổi làm việc ngày 14 và ngày 15/9/2021, UBND xã V cùng với các ban ngành, đoàn thể với các hộ gia đình, cá nhân trên thì các hộ gia đình, cá nhân này đều đã thống nhất với việc bàn giao mặt bằng diện tích đất bị thu hồi thuộc dự án, không ý kiến gì khác; nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra vấn đề giải quyết, không đưa các hộ gia đình cá nhân này vào tham gia tố tụng là có căn cứ, khi nào ông Q1 và bà H có yêu cầu sẽ được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Hồng Q về vấn đề này.

[3] Từ những nhận định trên thì thấy, các yêu cầu khởi kiện của ông Q đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá và quyết định bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đinh Hồng Q- Đại diện hộ kinh doanh, cơ sở Q là có căn cứ; tuy nhiên, phần quyết định của bản án không tuyên cụ thể bác những yêu cầu nào của ông Q là thiếu sót, vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 194 Luật tố tụng hành chính. Để đảm bảo cho việc thi hành án và quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Hội đồng xét xử quyết định sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên.

[4] Do sửa án sơ thẩm nên ông Đinh Hồng Q không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Đinh Hồng Q; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 204/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình, cụ thể:

Bác các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đinh Hồng Q - Đại diện hộ kinh doanh, Cơ sở Q về việc:

- Hủy Quyết định số 4180/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc;

- Hủy Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND thành phố Thái Bình về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường vành đai phía Nam, thành phố Thái Bình giai đoạn 1 (từ phố H đến phố A);

- Hủy Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Buộc UBND thành phố Thái Bình:

+ Bồi thường thiệt hại cho Hợp đồng thuê khoán tài sản ngày 05/11/2010 là 36 tỷ đồng;

+ Bồi thường thiệt hại thực tế đã phát sinh theo hợp đồng thuê khoán tài sản ngày 11/12/2021 là 10,8 tỷ đồng;

+ Bồi thường thiệt hại theo hợp đồng thuê khoán tài sản có điều kiện ngày 26/6/2018 là 43,2 tỷ đồng;

+ Cùng UBND xã V bồi thường thiệt hại theo hợp đồng cho thuê tài sản có điều kiện ngày 18/12/2021 là 12,9 tỷ đồng;

+ Bồi thường giá đất theo giá đất ở là 60 tỷ đồng, bồi thường thiệt hại theo hợp đồng mua bán tài sản có điều kiện ngày 21/7/2021 là 05 tỷ đồng; bồi thường theo hợp đồng mua bán tài sản có điều kiện ngày 12/10/2021 là 06 tỷ đồng.

2. Về án phí: Ông Đinh Hồng Q không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nên được hoàn lại 300.000 đồng dự phí án phí ông Đinh Hồng Q đã nộp tại Biên lai thu số 0005471 ngày 14/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKS ND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ)
- Lưu HSVA, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Phan Nam